

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 418/2023/DS-ST

Ngày: 17 – 11 – 2023

“V/v tranh chấp giao dịch hui, vay”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Tới

2. Bà Nguyễn Kim Lên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Minh Chiến, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Huỳnh Trang – Kiểm sát viên (có mặt).

Ngày 17 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 449/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 511/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay và giao dịch hui”, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hồng Ng, sinh năm: 1969 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã KBTB, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1980 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã T.H, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 26/5/2023, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Hồng Ng trình bày: Ông Nguyễn Văn H có giao dịch hui do bà làm chủ và hỏi vay tiền của bà, các lần cụ thể như sau:

Dây hui thứ 1: Mở ngày 15/3/2017 âm lịch, loại hui 2.000.000đ, gồm 25 chung, mỗi tháng khai 01 kỳ, ông H tham gia 01 chung, góp hui sống được một kỳ, đến ngày 15/4/2017, ông H hót hui. Sau khi hót hui, ông H đóng hui chết được 19 kỳ, hiện còn nợ 04 kỳ hui chết bằng 8.000.000đ.

Dây hội thứ 2: Mở ngày 25/7/2017 âm lịch, loại hội 5.000.000đ, gồm 26 chung, mỗi tháng khai 01 kỳ, ông H tham gia 02 chung, góp hội sống được 02 kỳ, đến ngày 25/9/2017, ông H hốt chung hội đầu. Sau khi hốt hội, ông H đóng hội chết được 11 kỳ, hiện còn nợ 12 kỳ hội chết bằng 60.000.000đ. Đến ngày 25/10/2017, ông H hốt chung hội thứ 2. Sau khi hốt hội, ông H đóng hội chết được 10 kỳ, hiện còn nợ 12 kỳ hội chết bằng 60.000.000đ.

Dây hội thứ 3: Mở ngày 06/11/2017 âm lịch, loại hội 2.000.000đ, gồm 25 chung, mỗi tháng khai 01 kỳ, ông H tham gia 01 chung, góp hội sống được 05 kỳ, đến ngày 06/4/2018, ông H hốt hội. Sau khi hốt hội, ông H đóng hội chết được 05 kỳ, hiện còn nợ 14 kỳ hội chết bằng 28.000.000đ.

Tổng số tiền hội ông H còn nợ bà đến nay là 156.000.000đ.

Ngày 06/02/2019, bà hỏi vay dùm cho ông H 100.000.000đ, lãi suất thỏa thuận 1%/tháng, quá trình vay, ông H chưa trả gốc và lãi lại cho bà.

Ngày 28/02/2019, bà hỏi vay dùm cho ông H 10.000.000đ, lãi suất thỏa thuận 1%/tháng, quá trình vay, ông H chưa trả gốc và lãi lại cho bà.

Từ nội dung trên, bà yêu cầu ông Nguyễn Văn H phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà tiền hội 156.000.000đ; tiền vay nợ gốc 110.000.000đ, nợ lãi tính 1%/tháng trong thời hạn 50 tháng trên số nợ gốc, với số tiền lãi là 55.000.000đ.

* Trong biên bản ghi lời khai ngày 01/11/2023, ông Nguyễn Văn H trình bày: Ông thống nhất nợ hội bà Nguyễn Hồng Ng là 156.000.000đ; gốc nợ vay là 110.000.000đ và lãi phát sinh. Quá trình vay, ông có đóng lãi theo thỏa thuận cho bà Ng nhưng không có tài liệu, chứng cứ thể hiện mà tự bà Ng theo dõi. Nay ông đồng ý trả nợ gốc cho bà Ng, còn tiền lãi thì cho ông xin. Do điều kiện công việc nên ông xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

* Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và của nguyên đơn là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Đối với bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn 156.000.000đ tiền hội; 110.000.000đ tiền vay và lãi theo quy định của pháp luật và chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Đối với việc đề nghị vắng mặt của bà Nguyễn Hồng Ng và ông Nguyễn Văn H, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Ng và ông H theo quy định. Về loại việc các bên tranh chấp là hợp đồng vay tài sản và giao dịch hội nên loại việc tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là hợp đồng vay tài sản và giao dịch hui. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và sự thừa nhận thống nhất của nguyên đơn và bị đơn thể hiện số tiền hui ông H còn nợ bà Ng đến thời điểm hiện nay là 156.000.000đ; số nợ vay ông H còn nợ bà Ng khoản nợ gốc là 110.000.000đ. Nay đã phát sinh tranh chấp nên được chấp nhận làm cơ sở thanh lý hợp đồng là phù hợp.

[3] Về nghĩa vụ thanh toán nợ: Xét thấy quá trình giao dịch hui, vay do ông Nguyễn Văn H trực tiếp giao dịch, đồng thời bà Ng chỉ khởi kiện yêu cầu thực hiện nghĩa vụ một mình ông H. Do vậy, buộc ông H phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà Ng tổng số nợ hui và nợ vay như đã nêu trên là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Đối với lãi suất nợ vay: Quá trình vay nợ, ông H cho rằng đã trả lãi cho bà Ng theo thỏa thuận nhưng không xác định cụ thể số tiền bao nhiêu, đồng thời cũng không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện nên không có cơ sở để điều chỉnh và đối trừ. Nay bà Ng yêu cầu tính lãi suất 1%/tháng, trong thời hạn 50 tháng trên số tiền gốc 110.000.000đ bằng 55.000.000đ tiền lãi. Xét thấy, mức lãi suất hiện nay pháp luật quy định 1,66%/tháng nhưng nguyên đơn chỉ yêu cầu 1%/tháng là phù hợp và có lợi cho bị đơn, đồng thời khoản nợ vay tính đến ngày xét xử sơ thẩm là trên 56 tháng nhưng nguyên đơn chỉ yêu cầu tính tròn 50 tháng là có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận.

[5] Từ những nhận định, đánh giá nêu trên, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[6] Do phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho bà Ng nên buộc ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Bà Ng được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên bà được hoàn lại khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- ***Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 471 của Bộ luật Dân sự;***
- ***Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;***
- ***Căn cứ Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui, biên, phường;***
- ***Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.***

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồng Ng – buộc ông Nguyễn Văn H phải có nghĩa vụ trả cho bà Ng tổng số tiền 321.000.000đ. Trong đó, nợ hui 156.000.000đ, nợ vay gốc 110.000.000đ, nợ lãi 55.000.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Nguyễn Văn H phải chịu 16.050.000đ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bà Nguyễn Hồng Ng không phải chịu án phí, ngày 05 tháng 6 năm 2023, bà Ng đã nộp tạm ứng án phí 8.998.000đ theo biên lai số: 6837 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Nguyễn Hồng Ng, ông Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

Hứa Minh Hải